

### 3. Việc giải quyết những thiệt hại về sản phẩm hoặc nguyên liệu do lũ lụt gây ra.

Cần kiểm kê đánh giá sự thiệt hại về nguyên liệu hoặc sản phẩm của các hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp và lập biên bản về sự thiệt hại đó, có sự tham gia của cơ quan gia công, thu mua và cơ quan tài chính địa phương v.v... để nhận định rõ nguyên nhân và trách nhiệm đồng thời đề có cơ sở xác định cách giải quyết hậu quả do lũ lụt gây ra.

Đối với những nguyên liệu, thành phẩm, nửa thành phẩm bị mất mát hoặc hư hỏng không dùng được thì cơ quan gia công hoặc cung cấp nguyên liệu phải giúp cho hợp tác xã có thêm nguyên liệu để tiếp tục sản xuất; còn về số nguyên liệu, sản phẩm bị thiệt hại phải báo cáo lên cấp trên để xem xét, nếu xác thực có sự mất mát và có thiệt hại đáng kể cho hợp tác xã thì Nhà nước sẽ xét trợ cấp cần thiết. Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố và Bộ Tài chính có trách nhiệm quyết định việc trợ cấp này.

Đối với những nguyên liệu, thành phẩm, nửa thành phẩm bị hư hỏng, kém phẩm chất nhưng còn dùng được thì phải tìm mọi cách để sửa lại. Cơ quan gia công thu mua có trách nhiệm giúp đỡ các điều kiện cho các hợp tác xã trong việc này. Về chi phí cho việc sửa lại sản phẩm, sẽ tùy theo tình hình cụ thể mà tính cho hợp tác xã chịu hoặc cơ quan gia công thu mua chịu, hoặc mỗi bên chịu một phần.

Đối với những cá nhân thiếu trách nhiệm làm hư hỏng, mất mát tài sản của Nhà nước hoặc của tập thể, phải có thái độ xử lý nghiêm chỉnh, đối với những kẻ lợi dụng lũ lụt để tham ô, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước hoặc của tập thể, phải trừng phạt nghiêm khắc theo pháp luật.

### 4. Đẩy mạnh sản xuất tiêu, thủ công nghiệp.

Nói chung, sản xuất trong khu vực tiêu, thủ công nghiệp ở các địa phương bị lũ lụt cũng như ở các địa phương không bị lũ lụt, đều phải được đẩy mạnh nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1971 về giá trị sản lượng và sản phẩm chủ yếu, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1972. Các hợp tác xã ở những địa phương không bị ngập lụt phải phấn đấu sản xuất vượt mức kế hoạch, đẩy mạnh sản xuất với tốc độ cao hơn để bù cho các hợp tác xã ở các địa phương bị ngập lụt sản xuất bị ngừng trệ.

Các cơ quan có trách nhiệm cung cấp vật tư, nguyên liệu và thu mua sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu về cung cấp và tiêu thụ của các hợp tác xã có điều kiện sản xuất vượt mức kế hoạch.

### 5. Về chỉ đạo thực hiện.

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc khôi phục các cơ sở sản xuất tiêu, thủ công nghiệp ở những vùng bị lũ lụt và thông qua các ngành có liên quan, nhất là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư v.v... mà kịp thời giải quyết các yêu cầu về vật tư, nguyên liệu, tiêu thụ v.v... cho các cơ sở sản xuất.

Các ban chủ nhiệm liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp các tỉnh, thành phố phải giúp Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố nắm tình hình thiệt hại và khắc phục hậu quả của lũ lụt đối với các hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp và nghiên cứu đề xuất các biện pháp giải quyết.

Ban chủ nhiệm liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp trung ương có trách nhiệm hướng dẫn liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp các tỉnh và thành phố thực hiện chỉ thị này và báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 11 tháng 10 năm 1971

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phò Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## **QUYẾT ĐỊNH số 299-TTg ban hành chế độ báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức của các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ngành nội thương.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 27-CP ngày 22-2-1962 của Hội đồng Chính phủ quy định các nguyên tắc về việc lập và ban hành các chế độ biểu mẫu và phương án điều tra thống kê;

Căn cứ nghị quyết số 02-CP ngày 2-1-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc tổ chức lại hệ thống thông tin kinh tế (phần nói riêng về hệ thống thông tin thống kê và kế toán);

Căn cứ quyết định số 168-TTg ngày 17-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê chính thức;

Để đáp ứng yêu cầu của công tác kế hoạch hóa, công tác cải tiến quản lý kinh tế trong ngành nội thương;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính và ông Bộ trưởng Bộ Nội thương,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này chế độ báo cáo thống kê-kế toán định kỳ chính thức của các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ngành nội thương.

**Điều 2.** — Chế độ báo cáo này sẽ áp dụng thống nhất kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1972 trong tất cả các đơn vị cơ sở thương nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh thuộc ngành nội thương đã hạch toán kinh tế độc lập.

Đối với các đơn vị cơ sở thương nghiệp thuộc các ngành khác dựa theo tinh thần quyết định này, Tổng cục Thống kê sẽ cùng các ngành đó quy định cụ thể sau khi đã bàn bạc với Bộ Tài chính.

**Điều 3.** — Các văn bản về chế độ báo cáo thống kê, kế toán định kỳ chính thức của các đơn vị cơ sở thương nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh thuộc ngành nội thương ban hành trước đây trái với chế độ báo cáo này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** — Tổng cục Thống kê căn cứ quyết định này và tùy theo yêu cầu chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ trong từng thời kỳ mà quy định bổ sung nội dung của biểu mẫu báo cáo theo phương châm tinh giản, thiết thực. Trước khi quy định, Tổng cục Thống kê cần trao đổi ý kiến với Văn phòng Phủ Thủ tướng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ chủ quản.

**Điều 5.** — Thủ trưởng các công ty, cửa hàng và xí nghiệp thương nghiệp thuộc ngành nội thương là người chịu trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo này, phải kiểm tra, xem xét kỹ các loại báo cáo, ký tên đóng dấu vào các loại báo cáo trước khi gửi đi.

Thủ trưởng đơn vị cũng như kế toán trưởng và cán bộ, nhân viên giúp việc không thi hành hoặc thi hành sai chế độ, thể lệ đã quy định thì sẽ bị thi hành kỷ luật theo đúng điều 5 của điều lệ về kỷ luật lao động trong các xí nghiệp cơ quan Nhà nước đã ban hành kèm theo nghị định số 195-CP ngày 31-12-1964 của Hội đồng Chính phủ; trong trường hợp nghiêm trọng, có thể bị truy tố trước pháp luật.

**Điều 6.** — Ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ báo cáo này.

**Điều 7.** — Ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 27 tháng 10 năm 1971*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

LÊ THANH NGHỊ

## CHẾ ĐỘ

**báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức của các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ngành nội thương.**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 299-TTg ngày 27-10-1971 của Thủ tướng Chính phủ).*

### I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Chế độ báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức áp dụng cho các công ty, xí nghiệp, cửa hàng thương nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh đã hạch toán kinh tế độc lập thuộc ngành nội thương, nhằm mục đích:

1. Kiểm tra một cách có hệ thống và toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ngành nội thương;

2. Phân tích những số liệu cần thiết cho việc phân tích hoạt động kinh tế, đề ra và áp dụng các biện pháp hợp lý để không ngừng tăng cường cải tiến quản lý, kinh doanh cho đơn vị và phục vụ cho các tổ chức quản lý cấp trên;

3. Làm căn cứ cho việc lập, điều chỉnh và xét duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của đơn vị.

4. Tăng cường củng cố công tác hạch toán, trước mắt là chấn chỉnh, cải tiến công tác tổ chức hạch toán và nghiệp vụ hạch toán, thống nhất thống kê và kế toán ở cơ sở để tránh trùng lặp nặng nề, bảo đảm cung cấp những nguồn tin bằng số liệu chính xác, kịp thời cho công tác thông tin kinh tế và cơ khí hóa tính toán.

### II. NỘI DUNG

Nội dung của chế độ báo cáo thống kê và kế toán định kỳ này gồm hai phần:

1. Phần báo cáo về số liệu theo hệ thống biểu mẫu cùng ban hành với chế độ báo cáo này.

2. Phần báo cáo phân tích bằng lời văn, giải thích rõ số liệu, các nguyên nhân hoàn thành hoặc không hoàn thành kế hoạch, nêu lên những nhận định tình hình trong kỳ báo cáo, những khó khăn thuận lợi, những vấn đề cần phải giải quyết cũng như khả năng tiềm tàng cần phát huy và triển vọng của kỳ tới.

### III. THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC GỬI BÁO CÁO

1. Thời hạn báo cáo quy định như sau :

— Báo cáo hàng tháng phải gửi đến cơ quan nhận báo cáo vào ngày mùng 7, chậm nhất là ngày 10 sau tháng báo cáo. Riêng báo cáo quyết toán tài chính phải gửi ngày 25 sau tháng báo cáo.

— Báo cáo hàng quý (kể cả báo cáo 6 tháng) phải gửi đến cơ quan nhận báo cáo chậm nhất là ngày 15 sau kỳ báo cáo (quý, 6 tháng). Riêng báo cáo quyết toán tài chính phải gửi sau 30 ngày của quý báo cáo.

— Báo cáo hàng năm phải gửi đến cơ quan nhận báo cáo chậm nhất là ngày 25 tháng 1 sau năm báo cáo. Riêng báo cáo quyết toán tài chính phải gửi sau 40 ngày của năm báo cáo.

Tổng cục Thống kê căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo kinh doanh, điều kiện thông tin liên lạc và yêu cầu của việc cơ khí hóa tính toán đề quy định cụ thể thời gian và kỳ hạn báo cáo đối với từng biểu báo với tình thần khẩn trương đề Bộ chủ quản và Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương kịp tổng hợp báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ và Tổng cục Thống kê đúng thời hạn đã quy định trong quyết định số 168-TTg ngày 17-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tất cả các công ty, cửa hàng, xí nghiệp thương nghiệp đã hạch toán kinh tế độc lập thuộc ngành nội thương đều phải làm và gửi toàn bộ các biểu mẫu báo cáo này lên cơ quan quản lý cấp trên như: Cục, Sở, Ty thương nghiệp, Chi cục thống kê tỉnh, thành phố; ngoài ra các đơn vị kinh tế cơ sở này còn phải gửi báo cáo cho một số cơ quan có liên quan đến việc quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ của các ngành do Tổng cục Thống kê thống nhất quy định.

3. Các báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức đều phải gửi bằng văn bản qua bưu điện chuyên theo đường thư đặc biệt hoặc bằng điện báo nhanh, hoặc đưa thẳng đến cơ quan nhận báo cáo (nếu thuận tiện). Tổng cục Thống kê có trách nhiệm bàn bạc thống nhất với Tổng cục Bưu điện đề quy định chế độ ưu tiên chuyên các báo cáo nói trên như các tài liệu thông tin kinh tế khác.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các công ty, cửa hàng, xí nghiệp thương nghiệp là người chịu trách nhiệm trước cấp trên và Nhà nước thực hiện chế độ báo cáo này, không được tự tiện điều chỉnh các số liệu thống kê, kế toán chính thức đã báo cáo với cấp trên mà không có lý do chính đáng và rõ ràng.

Khi cần điều chỉnh số liệu trong những báo cáo thống kê — kế toán đã báo cáo với cấp trên và Nhà nước thì thủ trưởng đơn vị phải có văn bản chính thức xin điều chỉnh. Trong khi chưa có văn bản chính thức xin điều chỉnh, thủ trưởng đơn vị đó vẫn phải chịu trách nhiệm về số liệu đã báo cáo trước. Việc công bố số liệu về tình hình hoạt động của đơn vị trên báo chí và đài truyền thanh, cũng như việc cung cấp các số liệu đó cho các cơ quan khác, phải thống nhất sử dụng các số liệu đã báo cáo với cấp trên và phải nghiêm chỉnh chấp hành những nguyên tắc và thể lệ giữ gìn bí mật của Nhà nước.

Các cán bộ, nhân viên trong đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp giúp thủ trưởng đơn vị mình thi hành chế độ báo cáo này như cung cấp số liệu, lập biểu, kiểm tra lại số liệu, biểu báo, phải chấp hành đúng sự hướng dẫn của kế toán trưởng đơn vị và chịu trách nhiệm về sự sai sót của mình.

2. Cơ quan thống kê và tài chính các cấp qua các báo cáo thống kê, kế toán định kỳ, nếu phát hiện những trường hợp làm sai chế độ, thể lệ đã quy định thì tùy từng trường hợp mà cơ quan thống kê và tài chính các cấp có trách nhiệm báo cáo thủ trưởng đơn vị nộp báo cáo và thủ trưởng cấp trên trực tiếp của đơn vị đó biết nếu phát hiện những trường hợp vi phạm nghiêm trọng luật pháp Nhà nước thì cơ quan thống kê hoặc tài chính phải báo cáo cho Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Thủ tướng Chính phủ.

3. Các ông Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chỉ đạo thi hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo này của Bộ Nội thương cũng như của ngành có kinh doanh thương nghiệp khác và của Ủy ban hành chính các khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
LÊ THANH NGHỊ

## MỤC LỤC

**Biểu mẫu báo cáo thống kê kế toán định kỳ chính thức của đơn vị kinh tế cơ sở.**

(Ban hành kèm theo quyết định số 299-TTg ngày 27-10-1971 của Thủ tướng Chính phủ)

**I. BIỂU MẪU BÁO CÁO QUÝ,  
6 THÁNG VÀ NĂM**

**A. Lưu chuyển hàng hóa :**

1. TN — Mua nông sản thực phẩm tươi sống (Q).
2. TN — Mua, thu hồi thành phẩm gia công, tự sản xuất, chế biến hàng công nghiệp (Q).
3. TN — Mua thực liệu, hàng hóa của ngành ăn uống quốc doanh (Q).
4. TN — Bán buôn (Q).
5. TN — Hàng hóa điều động về trung ương (Q).
6. TN — Bán lẻ (Q).
- 6a TN — Giá và lượng bán lẻ những mặt hàng có điều chỉnh giá.
7. TN — Bán hàng hóa ăn uống (Q).
8. TN — Kết quả phục vụ ăn uống tập thể (Q).
9. TN — Hàng hóa tồn kho (0 giờ ngày 1-1 và 1-7) (R).
- 9a TN — Hàng hóa trên đường đi trong thời điểm tổng kiểm kê (R).
- 9b TN — Hàng hóa nguyên liệu trong khâu gia công sản xuất (0 giờ 1-1 và 1-7) (R).
10. TN — Tình trạng phẩm chất hàng hóa tồn kho (R).
11. TN — Câu đối lực lượng hàng hóa của đơn vị (Q).
12. TN — Tem phiếu thu hồi (Q).

**B. Cơ sở vật chất kỹ thuật :**

13. TN — Màn lưới thương nghiệp và ăn uống công cộng của quốc doanh (R).
14. TN — Màn lưới kho tàng (R).
15. TN — Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành nội thương (R).

**C. Lao động tiền lương :**

16. TN — Lao động trong danh sách (Q).
17. TN — Tăng giảm lao động (Q).

18. TN — Sử dụng thời gian lao động của nhân viên kinh doanh thương nghiệp (Q).
19. TN — Năng suất lao động (Q).
20. TN — Chất lượng công nhân viên trực tiếp kinh doanh sản xuất có kỹ thuật.
21. TN — Chất lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn.
22. TN — Tiền lương (Q).
23. TN — Tai nạn lao động (R).
24. TN — Sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa kinh doanh sản xuất cải tiến nghiệp vụ công tác (R).

**D. Tài chính ngân hàng :**

25. TN — Tổng kết tài sản.
26. TN — Tăng giảm tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định.
27. TN — Tăng giảm vốn cơ bản.
28. TN — Các khoản phải thanh toán với ngân sách (Q).
29. TN — Công nợ, phải thanh toán (Q).
30. TN — Chi phí lưu thông hàng hóa (Q).
31. TN — Kinh phí sự nghiệp (Q).
32. TN — Tài sản thừa thiếu tồn thất (R).
33. TN — Lãi, lỗ (Q).
- 33a TN — Phân tích kết quả lãi, lỗ kinh doanh thương nghiệp cơ bản (Q).
- 33b TN — Phân tích kết quả lãi, lỗ sản xuất gia công phụ thuộc (Q).
34. TN — Quỹ khuyến khích phát triển kinh doanh, phúc lợi, khen thưởng.
- 34a TN — Quỹ xí nghiệp.
35. TN — Thu, chi tiền mặt.

**E. Sản xuất kinh doanh ngoài thương nghiệp :**

36. TN — Sản xuất kinh doanh ngoài thương nghiệp (R).
37. TN — Giá thành sản phẩm của đơn vị sản xuất phụ thuộc (Q).
38. TN — Thực hiện vốn đầu tư xây dựng (Q).
39. TN — Chi phí thực tế công trình tự làm (Q).
40. TN — Công trình hoàn thành giá trị tài sản cố định và năng lực mới tăng (Q).

**Chú thích :**

- Tất cả các biểu mẫu này đều là biểu mẫu báo cáo năm, trừ biểu 37-TN chỉ báo cáo quý(★).
- Hàng quý chỉ phải báo cáo những biểu có ký hiệu (Q).
- 6 tháng chỉ báo cáo các biểu có ký hiệu (R)

**II. BIỂU MẪU BÁO CÁO THÁNG**

1. (1TN) Mua nông sản thực phẩm tươi sống.
2. (2TN) Mua thu hồi thành phẩm gia công tự sản xuất chế biến hàng công nghiệp.
3. (3TN) Mua thực liệu hàng hóa của ngành ăn uống quốc doanh.
4. (4TN) Bán buôn.
5. (5TN) Bán lẻ.
6. (6TN) Giá và lượng bán lẻ những mặt hàng có điều chỉnh giá.
7. (7TN) Bán hàng hóa ăn uống.
8. (8TN) Kết quả phục vụ ăn uống tập thể.
9. (25TN) Bảng tổng kết tài sản.
10. (35TN) Thu, chi tiền mặt.
11. (17TN) Tăng, giảm lao động.
12. (18TN) Sử dụng thời gian lao động của nhân viên kinh doanh thương nghiệp.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*  
**LÊ THANH NGHỊ**

(★) Biểu 37-TN không báo cáo năm.

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****GIAO THÔNG VẬN TẢI — TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên bộ số 36-TT/LB ngày 23.10-1971 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 138-TTg ngày 15-8-1970 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng xe ô-tô vận tải trái phép.**

Ngày 5-8-1970 Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị số 138-TTg về việc nghiêm cấm dùng xe ô-tô vận tải trái phép. Trong điều 4 của chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ có giao trách nhiệm cho

Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể để thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định của Nhà nước, chấm dứt việc sử dụng trái phép xe ô-tô vận tải hiện nay.

Căn cứ vào quy định trên đây, Liên Bộ ra thông tư quy định và hướng dẫn một số điểm cụ thể để thi hành như sau.

**I. NGUYÊN TẮC VÀ THỦ TỤC SỬ DỤNG XE Ô-TÔ VẬN TẢI CỦA NHÀ NƯỚC VÀO VIỆC VẬN CHUYỂN CHO TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN**

Trong chỉ thị trên đây, Thủ tướng Chính phủ đã quy định :

« Nghiêm cấm việc sử dụng trái phép xe ô-tô vận tải vào những việc gì lợi ích riêng tư, không đúng các quy định và các nhiệm vụ mà Nhà nước đã giao cho. Nếu ai còn vi phạm sẽ bị thi hành kỷ luật một cách nghiêm khắc và phải bồi thường mọi phí tổn cho công quỹ... »

... Tập thể và cá nhân có nhu cầu về vận chuyển phải thuê xe ô-tô vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách của các cơ quan chuyên trách về vận tải, không được tùy tiện sử dụng xe ô-tô vận tải của Nhà nước... »

... Trong trường hợp có những việc thật cần thiết, chính đáng mà cơ quan vận tải không có điều kiện giải quyết thì phải xin phép thủ trưởng đơn vị và phải thanh toán mọi phí tổn cho công quỹ theo quy định của Nhà nước... »

Để thực hiện các quy định này, từ nay các tổ chức tập thể như : công đoàn, đoàn thanh niên, đội văn nghệ, đội đá bóng, v.v... và cá nhân cán bộ, công nhân viên có nhu cầu về vận chuyển hàng hóa, hành khách, *nguyên tắc là đều phải liên hệ với các xí nghiệp vận tải công cộng để thuê phương tiện vận tải theo đúng các điều lệ vận tải hiện hành.* Các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng có trách nhiệm bảo đảm hoàn thành tốt các kế hoạch vận chuyển của Nhà nước, đồng thời phải quan tâm đầy đủ phục vụ các yêu cầu chính đáng về vận chuyển của tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân viên, chỉ khi nào các xí nghiệp vận tải công cộng không đảm nhận được và có sự xác nhận của cơ quan giao thông vận tải thì mới được xin sử dụng xe ô-tô của cơ quan, đơn vị mình. Các cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học, v.v... chỉ được cho tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân viên sử dụng xe ô-tô của đơn vị mình bằng *hình thức thuê chuyên chở* với các điều kiện sau đây :

1. Việc vận chuyển đó thật là cần thiết, chính đáng, ví dụ : gia đình cán bộ, công nhân viên bị bão lụt, hỏa hoạn xin sử dụng xe để chở